DOMESCO

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

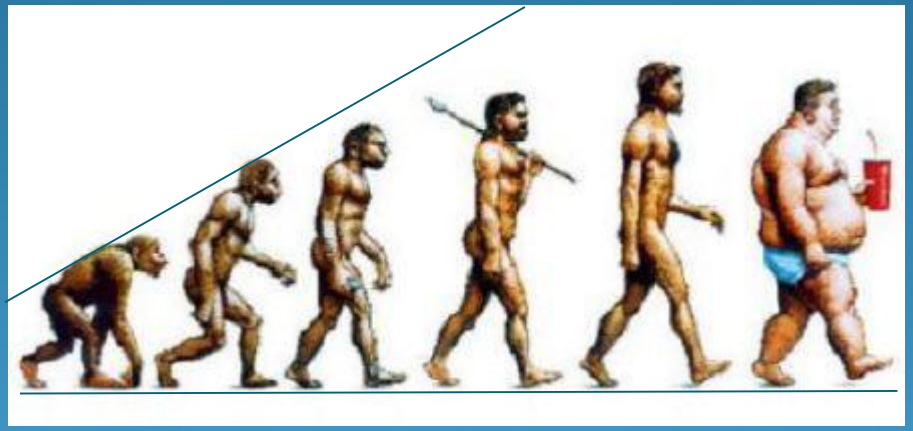

Biên soạn: Bs.Phạm Thị Ngọc Điệp

Biên tập : Trần Quốc Quang

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2015

# NỘI DUNG

1. Rối loạn lipid máu
2. Điều trị rối loạn lipid máu
3. Thuốc điều trị RLLM trong danh mục thuốc DOMESCO
4. Phân nhóm
5. Tác dụng điều trị cụ thể
6. Hình ảnh sản phẩm
7. Câu hỏi

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

**RLLM là tình trạng:**

**↑ cholesterol** **↑ triglycerid**

**hoặc cả hai**

**hoặc**

**↓ nồng độ HDL-C** **↑ nồng độ LDL-C**

**Xơ vữa động mạch**

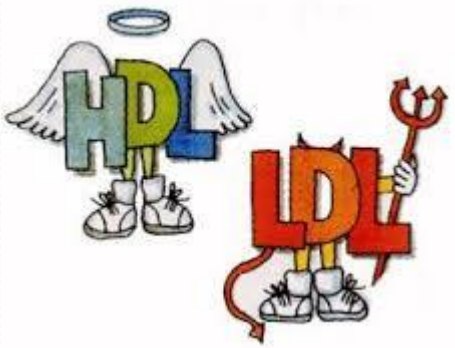

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## CHẨN ĐOÁN:

Đánh giá các mức độ rối loạn lipid máu theo NCEP ATP III (2001)

| Xét nghiệm lipoprotein lúc đói (mmol/L) | |
|---|---|
| Cholesterol toàn phần (mg/dL) | |
| < 5,17 (< 200) | Bình thường |
| 5,17 – 6,18 (200-239) | Giới hạn cao |
| ≥ 6,20 (≥ 240) | Cao |
| LDL-Cholesterol | |
| < 2,58 (< 100) | Tối ưu |
| 2,38 - 3,33 (100-129) | Gần tối ưu |
| 3,36 - 4,11 (130 – 159) | Giới hạn cao |
| 4,13 - 4,88 (160-189) | Cao |
| ≥ 4,91 (≥ 190) | Rất cao |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

**CHẨN ĐOÁN:**

Đánh giá các mức độ rối loạn lipid máu theo NCEP ATP III (2001)

| Xét nghiệm lipoprotein lúc đói (mmol/L) | |
|---|---|
| HDL-Cholesterol | |
| < 1,03 (< 40) | Thấp |
| ≥1,55 (≥ 60) | Cao |
| TG | |
| < 1,695 (< 150) | Bình thường |
| 1,695 - 2,249(150-199) | Giới hạn cao |
| 2,26 - 5,639 (200 – 499) | Cao |
| ≥ 5,65 (≥ 500) | Rất cao |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Nguyên nhân:

**Thứ phát:** - Lối sống

- Ăn nhiều chất béo bão hòa
- Đái tháo đường
- Suy thận mạn
- Suy giáp
- Do dùng thuốc…

**Tiên phát**: - Đột biến gen

- Có tính gia đình…

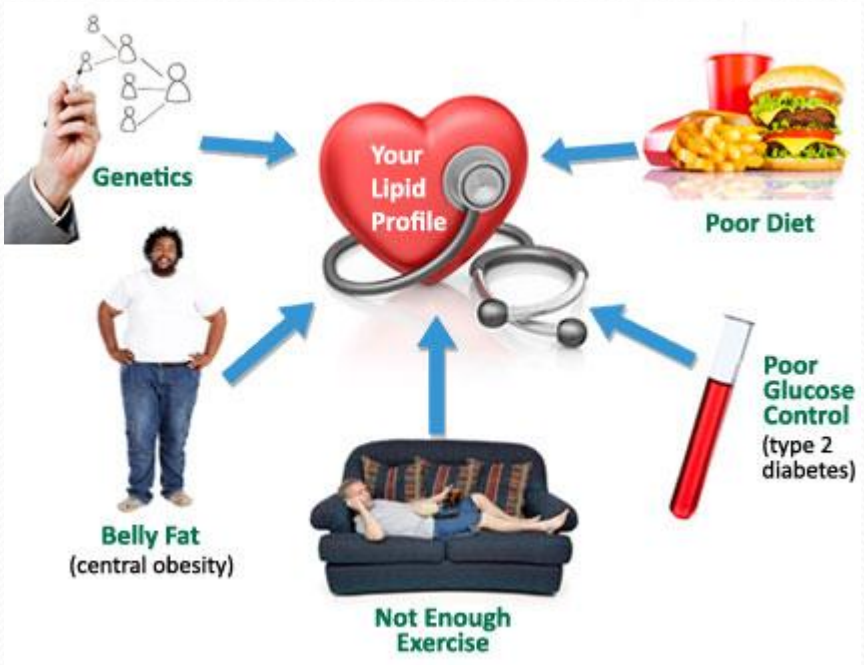

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

**Rối loạn lipid máu gây các bệnh tim mạch**

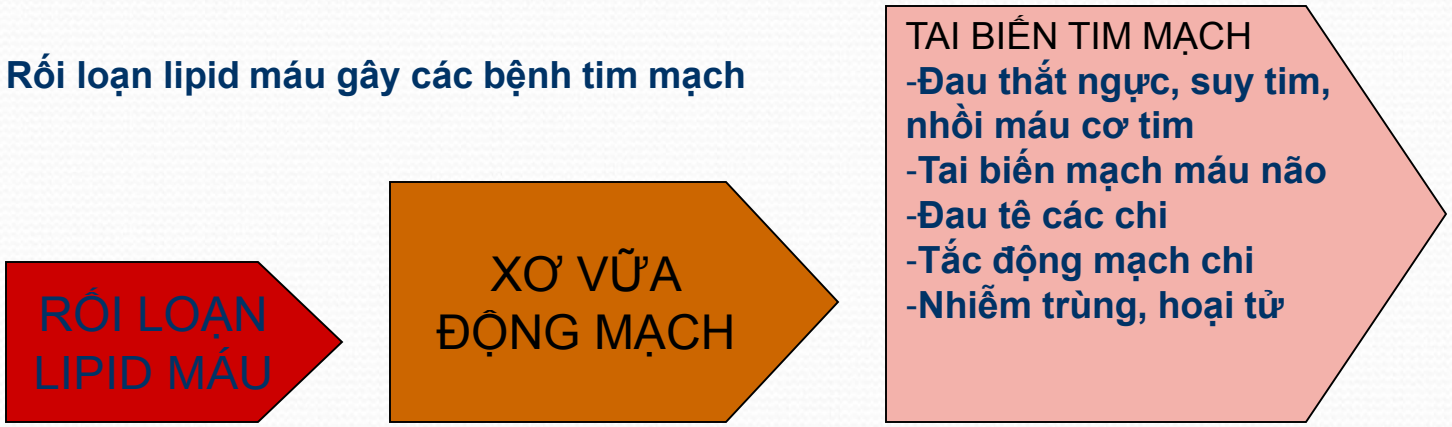

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

**Yếu tố nguy cơ:**

- Bệnh động mạch vành
- Đái tháo đường
- Hút thuốc lá
- Tăng huyết áp (HA >140/90 mmHg hoặc đang dùng thuốc hạ áp)
- Nồng độ HDL-C thấp (<1,03 mmol/L)
- Gia đình có người mắc bệnh mạch vành sớm (nam < 55 tuổi, nữ < 65 tuổi)

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

Yếu tố nguy cơ: Hầu hết những hướng dẫn thực hành điều trị RLLM đều theo phân tầng nguy cơ dựa trên thang điểm SCORE

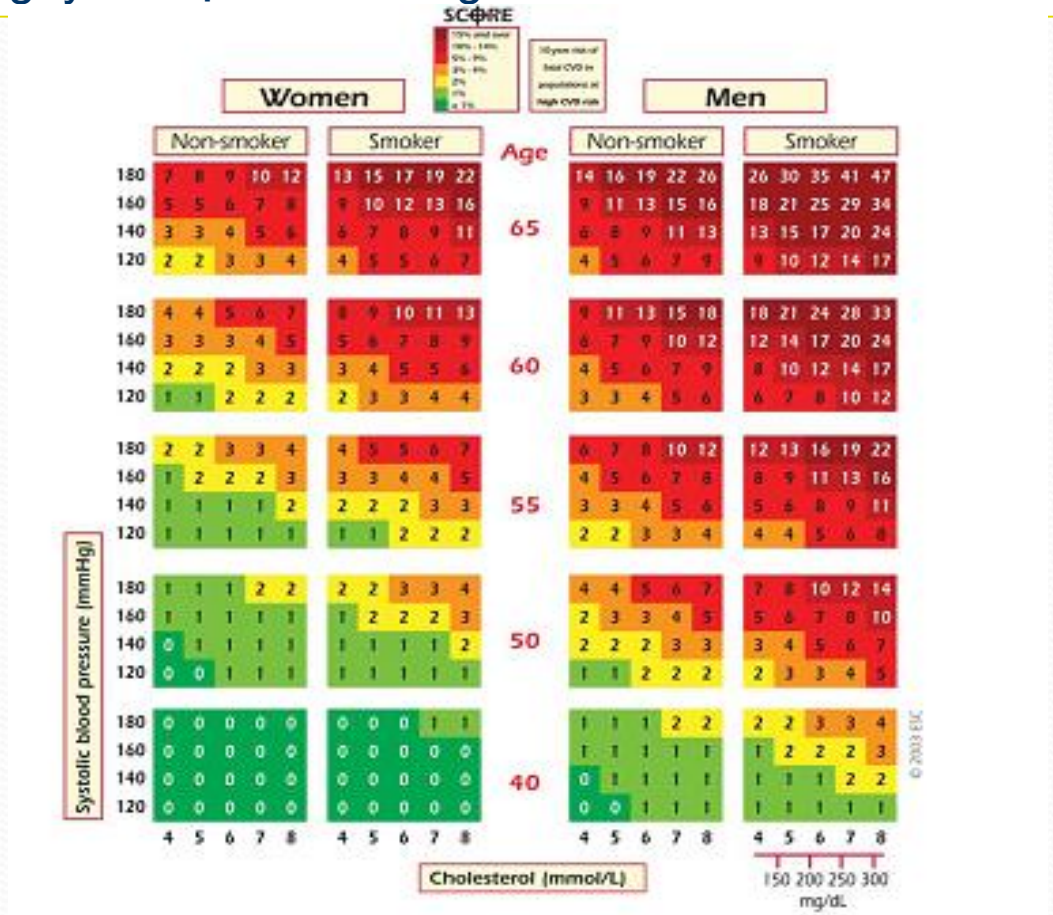


**Bảng điểm SCORE: nguy cơ tử vong trong 10 năm do BTM**

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

Can thiệp lipid máu dựa vào nguy cơ BTM toàn bộ và lượng LDL-C máu

| Nguy cơ BTM toàn bộ (SCORE)% | Nồng độ LDL-C trong máu | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | <70mg/dL <1,8 mmol/L | 70-<100mg/dL 1,8-<2,5 mmol/L | 100-<155mg/dL 2,5-<4mmol/L | 155-<190mg/dL 4,0-<4,9mmol/L | >190mg/dL >4,9mmol/L |
| <1 | Không can thiệp lipid | Không can thiệp lipid | Thay đổi lối sống | Thay đổi lối sống | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc nếu không kiểm soát |
| *Mức khuyến cáo/bằng chứng* | *I/C* | *I/C* | *I/C* | *I/C* | *IIa/A* |
| ≥1 và <5 | Thay đổi lối sống | Thay đổi lối sống | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc nếu không kiểm soát | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc nếu không kiểm soát | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc nếu không kiểm soát |
| *Mức khuyến cáo/bằng chứng* | *I/C* | *I/C* | *IIa/A* | *IIa/A* | *I/A* |
| >5 và <10 hay nguy cơ cao | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc* | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc* | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức |
| *Mức khuyến cáo/bằng chứng* | *IIa/A* | *IIa/A* | *IIa/A* | *I/A* | *I/A* |
| ≥10 hay nguy cơ rất cao | Thay đổi lối sống, xem xét thuốc* | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức | Thay đổi lối sống, thuốc ngay lập tức |
| *Mức khuyến cáo/bằng chứng* | *IIa/A* | *IIa/A* | *I/A* | *I/A* | *I/A* |
| *bệnh nhân nhồi máu cơ tim, dùng statin bất chấp mức LDL-C | | | | | |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Phân tầng nguy cơ bệnh tim mạch

| Mức nguy cơ | Các yếu tố đánh giá |
|---|---|
| **Nguy cơ rất cao** | - Đã được chẩn đoán bệnh tim mạch<br>- ĐTĐ typ 2, ĐTĐ typ 1 có tổn thương cơ quan đích<br>- Bệnh thận mãn nặng (độ lọc cầu thận < 60mL/phút/1.73m$^2$<br>- Điểm SCORE ≥ 10% (tử vong 10 năm do bệnh tim mạch) |
| **Nguy cơ cao** | -Những yếu tố nguy cơ riêng lẻ nặng như RLLM gia đình và tăng huyết áp nặng<br>-Điểm SCORE ≥ 5%và <10%(tử vong 10 năm do bệnh tim mạch) |
| **Nguy cơ trung bình** | -Điểm SCORE ≥ 1%và < 5% (tử vong 10 năm do bệnh tim mạch). Nguy cơ này cần được đánh giá thêm các yếu tố như tiền sử gia đình có BTM sớm, béo bụng, mức độ hoạt động thể lực, HDL-C, triglycerid…) |
| **Nguy cơ thấp** | Điểm SCORE < 1% (tử vong 10 năm do bệnh tim mạch). |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Mục tiêu điều trị

| Mức nguy cơ BTM | Mục tiêu điều trị |
|---|---|
| Nguy cơ rất cao BTM (IA) | LDL-C < 1,8 mmol/L (< 70 mg/dL) |
| Nguy cơ BTM cao (IIa/A) | LDL-C <2,5 mmol/L (<100 mg/dL) |
| Nguy cơ BTM trung bình (IIa/A) | LDL-C <3 mmol/L (<115mg/dL) |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC

Thay đổi lối sống:

- Tăng cường vận động
- Ăn giảm béo (thay thế mỡ động vật bằng dầu thực vật, tránh ăn các loại bơ…)
- Hạn chế ăn các loại phủ tạng động vật
- Ăn nhiều thực phẩm có chất xơ
- Khuyến khích ăn cá nước ngọt.

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## LIỆU PHÁP STATIN

| Nhóm | Đối tượng | Cường độ liệu pháp |
|---|---|---|
| Thứ nhất | Bệnh tim mạch do XVĐM<br>- Hội chứng mạch vành cấp<br>- Tiền sử nhồi máu cơ tim<br>- Đau thắt ngực ổn định hoặc đau thắt ngực không ổn định<br>- Tiền sử tái tưới máu động mạch vành (can thiệp qua da, mổ bắc cầu) hoặc tái tưới máu động mạch khác.<br>- Tiền sử đột quị hoặc cơn thiếu máu não thoáng qua<br>- Bệnh động mạch ngoại vi nghĩ do XVĐM | -Liệu pháp Statin cường độ cao cho BN ≤ 75 tuổi.<br>-Liệu pháp statin cường độ vừa đối với người có CCĐ với liệu pháp Statin cường đô cao. |
| Thứ hai | Nhóm thứ hai là những người có tăng cholesterol nguyên phát với LDL-C ≥ 190 mg/dl | - Liệu pháp statin cường độ cao được khuyến cáo dùng nếu không có chống chỉ định |

**Theo hướng dẫn 2013 của ACC/AHA, có 4 nhóm đối tượng được hưởng lợi từ liệu pháp statin**

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## LIỆU PHÁP STATIN

| Nhóm | Đối tượng | Cường độ liệu pháp |
|---|---|---|
| Thứ ba | Bệnh nhân đái tháo đường tuổi 40-75, có LDL-C 70-189 mg/dl và không có biểu hiện lâm sàng của bệnh tim mạch do XVĐM | Liệu pháp statin cường độ vừa được khuyến cáo |
| Thứ tư | Người 40-75 tuổi không có biểu hiện lâm sàng của bệnh tim mạch do XVĐM, không có đái tháo đường, có LDL-C 70-189 mg/dl và nguy cơ bị các biến cố tim mạch do XVĐM trong 10 năm tới ≥ 7,5% | Liệu pháp statin cường độ từ vừa đến cao được khuyến cáo |

**Theo hướng dẫn 2013 của ACC/AHA, có 4 nhóm đối tượng được hưởng lợi từ liệu pháp statin**

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Liệu pháp Statin cường độ cao, vừa, thấp

| Liệu pháp Statin cường độ cao | Liệu pháp Statin cường độ vừa | Liệu pháp Statin cường độ thấp |
|---|---|---|
| Liều dùng mỗi ngày hạ LDL-C ≥ 50% | Liều dùng mỗi ngày hạ LDL-C 30% đến < 50% | Liều dùng mỗi ngày hạ LDL-C < 30% |
| Atorvastatin (40)-80 mg<br>Rosuvastatin 20 *(40)*mg | Atorvastatin 10 *(20)*mg<br>Rosuvastatin *(5)*10 mg<br>Simvastatin 20-40 mg<br>Pravastatin 40 *(80)*mg<br>Lovastatin 40 mg<br>*Fluvastatin XL 80 mg*<br>Fluvastatin 40 mg bid<br>*Pitavastatin 2-4 mg* | *Simvastatin 10 mg*<br>Pravastatin 10-20 mg<br>Lovastatin 20 mg<br>*Fluvastatin 20-40 mg*<br>*Pitavastatin 1 mg* |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Cơ chế tác dụng:

**HMG - CoA**

HMG – CoA reductase ✕ ← **Statin**

- Giảm LDL-C: 20-60%
- Giảm triglyceride: 10-33%.
- Tăng HDL-C: 5 - 10%.

↓

**Mevalonic acid**

↓

**Mevalonate pyrophosphate**

**(tiền chất của Cholesterol)**

↓

↓ **Cholesterol**

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

Nhóm thuốc điều trị Rối loạn lipd máu trong danh mục DOMESCO

| STT | NHÓM THUỐC ĐIỀU TRỊ | HOẠT CHẤT | BIỆT DƯỢC |
|---|---|---|---|
| 1 | Nhóm Statin | Simvastatin 20mg | Simvastatin 20 mg (A1*) |
| | | Atorvastatin 20mg | Atorvastatin 20mg (A1*)<br>Dorotor 20mg |
| | | Atorvastatin 40mg | Dorotor 40mg |
| | | Rosuvastatin 10mg | Dorosur 10mg |
| | | Lovastatin 20 mg | Lovastatin 20mg |
| 3 | Nhóm Fibrat | Fenofibrat 200mg | Fenofibrate 200mg |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Điều trị cụ thể

| STT | THUỐC ĐIỀU TRỊ | TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 1 | Atorvastatin 20 mg<br>Dorotor 20, 40mg | -Điều trị rối loạn lipid máu<br>-Dự phòng thứ phát tai biến tim mạch<br>-Dự phòng tiên phát tai biến tim mạch<br>-Dự phòng tim mạch ở người đái tháo đường<br>-Giảm tiến triển xơ vữa mạch vành | |
| 2 | Simvastatin 20mg | | |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Điều trị cụ thể

| STT | THUỐC ĐIỀU TRỊ | TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 3 | Dorosur 10mg | - Tăng cholesterol máu nguyên phát hoặc rối loạn lipid máu hỗn hợp.<br>- Tăng cholesterol máu gia đình kiểu đồng hợp tử | |
| 4 | Lovastatin 20mg | -Dự phòng tiên phát tai biến tim mạch<br>-Làm chậm tiến triển xơ vữa mạch vành<br>-Tăng cholesterol máu nguyên phát hoặc rối loạn lipid máu hỗn hợp.<br>- Rối loạn lipid máu gia đình nhẹ hoặc tăng cholesterol máu kết hợp với các bệnh (tiểu đường, tim mạch, ghép thận, hội chứng thận hư) | |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Điều trị cụ thể

| STT | THUỐC ĐIỀU TRỊ | TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| 5 | Finofobrat 200mg | - Điều trị rối loạn lipoprotein huyết các tuýp IIa,IIb, III, IV, V phối hợp với chế độ ăn | |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Điều trị cụ thể

| THUỐC | LIỀU LƯỢNG (Người lớn) | GHI CHÚ |
|---|---|---|
| **Nhóm statin** | | |
| Simvastatin | 5 – 80 mg<br>Uống 1 lần/ngày vào buổi tối | Liều lượng cần để giảm 30-40% LDL-C: 20 – 40 mg |
| Atorvastatin | 10 – 80 mg<br>Uống 1 lần duy nhất vào bất cứ lúc nào trong ngày, vào bữa ăn hay lúc đói. | Giảm LDL-C(+++), tăng HDL-C, giảm TG (+)<br>Liều lượng cần để giảm 30-40% LDL-C: 10mg |
| Lovastatin | 20 – 80 mg<br>Uống vào buổi tối với bữa ăn để hấp thu tối đa. Dùng 1-2 lần/ngày | Liều lượng cần để giảm 30-40% LDL-C: 40mg |
| Rosuvastatin | 5 – 40 mg<br>Uống 1 lần/ngày. Dùng trong hoặc ngoài bữa ăn | Liều lượng cần để giảm 30-40% LDL-C: 5 – 10 mg |

# RỐI LOẠN LIPID MÁU

DOMESCO

## Điều trị cụ thể

| THUỐC | LIỀU LƯỢNG (Người lớn) | GHI CHÚ |
|---|---|---|
| **Nhóm Fibrat** | | |
| Fenofibrat | 67 – 201 mg<br>Uống 1 lần/ngày cùng với bữa ăn | An toàn khi dùng phối hợp với Statin khi tăng LDL-C và Triglycerid máu |

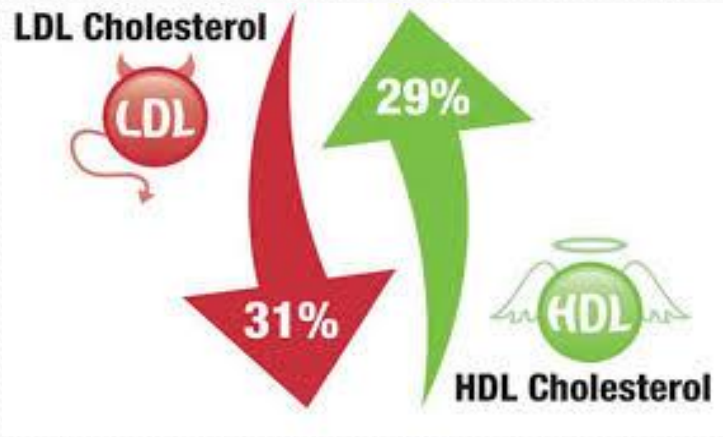

# NHÓM STATIN

-Simvastatin 20 mg

-Hộp 1,2 vỉ × 14 viên

-Dạng bào chế viên bao phim

-Giá có VAT: 48.020đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

-Atorvastatin 20 mg

-Hộp 2 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nén bao phim

-Giá có VAT: 69.200đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

# NHÓM STATIN

-Atorvastatin 20 mg

-Hộp 2 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên bao phim

-Giá có VAT: 71.600đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

-Atorvastatin 40 mg

-Hộp 2,3 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nén dài bao phim

-Giá có VAT: 138.600đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

# NHÓM STATIN

-Rosuvastatin 10 mg

-Hộp 2 vỉ × 14 viên

-Dạng bào chế: viên bao phim

-Giá có VAT: 203.840 đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

-Lovastatin 20 mg

-Hộp 1 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nén

-Giá có VAT: 11.500 đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV

# NHÓM FIBRAT

-Fenofibrate 200 mg

-Hộp 3 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang

-Giá có VAT: 49.800 đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Dùng cho tất cả các tuyến y tế

# CÂU HỎI

**Câu 1:** Rối loạn lipid máu là tình trạng:

a. Tăng cholesterol hoặc tăng triglycerid

b. Tăng cả cholesterol và triglycerid

c. Giảm nồng độ HDL-C hoặc tăng nồng độ LDL-C

d. Tất cả đều đúng

**Câu 2:** Phân tầng nguy cơ bệnh tim mạch theo thang điểm Score chia làm mấy mức độ:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

# CÂU HỎI

**Câu 3:** Mức độ nguy cơ bệnh tim mạch nào bắt buộc phải dùng thuốc

a. Nguy cơ thấp và nguy cơ trung bình

b. Nguy cơ cao

c. Nguy cơ rất cao

d. b & c đúng

**Câu 4:** Bệnh tim mạch do XVĐM nên dùng liệu pháp Statin cường độ nào:

a. Cường độ vừa

b. Cường độ cao

c. Cường độ vừa đến cao

d. Tất cả đều sai

**Câu 5:** RLLM có yếu tố nguy cơ do Đái Tháo đường dùng liệu tháp Statin cường độ nào:

a. Cường độ vừa

b. Cường độ cao

c. Cường độ thấp

d. Cường độ vừa đến cao

# CÂU HỎI

**Câu 6:** Hãy kể tên 2 sản phẩm chiến lược của DOMESCO trong điều trị rối loạn lipid máu

**Câu 7:** Có bao nhiêu sản phẩm điều trị RLLM thuộc nhóm statin do DOMESCO sản xuất

a. 4 sản phẩm
c. 6 sản phẩm
b. 5 sản phẩm
d. 7 sản phẩm

**Câu 8:** Liều cần để giảm 30 – 40 % LDL-C của Atorvastatin là bao nhiêu?

a. 10 mg
c. 30 mg
b. 20 mg
d. 40 mg

# CÂU HỎI

**Câu 9:** Hãy kể tên sản phẩm thuộc nhóm fibrat do DOMESCO sản xuất

**Câu 10:** Liều cần để giảm 30 – 40 % LDL-C của Simvastatin là bao nhiêu?

a. 10 mg

b. 20 mg

c. 30 mg

d. 40 mg